| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 – BẮC NINH**<br>**TỈNH BẮC NINH**<br>Bản án số: 179/2025/HS-ST<br>Ngày 22-12-2025 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Hữu Luyện

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Giáp Huy Tưởng

Bà Nguyễn Thị Lại

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Tiến Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2025/QĐXX - HS, ngày 10 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

**1.** Họ và tên: **Đoàn Văn C**, sinh năm 1991; tại phường T, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ dân phố K, phường T, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đảng, chính quyền, đoàn thể: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Kim H và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/9/2025 đến ngày 09/9/2025. Hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**2.** Họ và tên: **Lương Thị T1**, sinh năm 1973; tại phường N, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đảng, chính quyền, đoàn thể: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; con ông Lương Văn C1 (đã chết) và bà Thân Thị Y; có chồng là Phùng Ngọc H1 (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ

từ ngày 03/9/2025 đến ngày 09/9/2025. Hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**3.** Họ và tên: **Lương Văn B**, sinh năm 1971 tại phường N, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đảng, chính quyền, đoàn thể: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; con ông Lương Văn B1 (đã chết) và bà Phùng Thị L1; có vợ là Thân Thị H2 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/9/2025 đến ngày 09/9/2025. Hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**4.** Họ và tên: **Đỗ Văn V**, sinh năm 1989 tại phường N, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ dân phố P, phường N, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đảng, chính quyền, đoàn thể: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Đỗ Văn P (đã chết); con bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Vũ Thị O và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

***- Nhân thân:***

+ Tại Bản án số 88/2012/HSST ngày 05/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh) xử phạt 07 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đỗ Văn V1 chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2013; đã nộp số tiền thu lợi bất chính và chấp hành xong án phí ngày 15/11/2012.

+ Tại Bản án số 18/2018/HS-PT ngày 26/02/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) xét xử phúc thẩm xử phạt 18 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đỗ Văn V1 chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2019; chấp hành xong án phí ngày 21/3/2018.

+ Ngày 24/01/2022, Công an thành phố H có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", đã nộp phạt ngày 17/02/2022.

+ Ngày 23/7/2024, Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh B) có Quyết định khởi tố bị can về hành vi "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; hiện vụ án đang trong giai đoạn điều tra.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh B; có mặt.

**5.** Họ và tên: **Chu Thị H3**, sinh năm 1974 tại phường N, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đảng, chính quyền, đoàn thể: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; con ông Chu Văn

T3 (đã chết) và bà Lê Thị Ú (đã chết); có chồng là Lương Xuân S và có 04 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/9/2025 đến ngày 09/9/2025. Hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Lương Xuân S1, sinh năm 1970***;*** nơi cư trú: tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- Anh Đinh Quốc T4, sinh năm 1976; nơi cư trú: TDP C, phường N, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 03/9/2025, tại nhà ở của gia đình Chu Thị H3, sinh năm 1974 có địa chỉ tại tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Phỏm", bắt giữ được các đối tượng, gồm: Chu Thị H3, Đoàn Văn C, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố K, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Đỗ Văn V, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố P, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Lương Thị T1, sinh năm 1973 và Lương Văn B, sinh năm 1971, cùng trú tại tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình bắt quả tang đã thu giữ vật chứng và tài sản:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 02 bộ bài túi lơ khơ, mỗi bộ 52 quân bài (một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ); Số tiền 7.500.000 đồng (trong đó: thu tại phía trước vị trí ngồi của Đoàn Văn C 3.600.000 đồng, phía trước vị trí ngồi của Lương Văn B 2.950.000 đồng và tại phía trước vị trí ngồi của Lương Thị T1 950.000 đồng)

- Thu bên trong 01 hộp giấy hình chữ nhật số tiền 350.000 đồng

- Thu giữ tại túi quần đang mặc của Đỗ Văn V số tiền 860.000 đồng, Lương Văn B số tiền 1.000.000 đồng, Đoàn Văn C số tiền 2.050.000 đồng và Lương Thị T1 số tiền 1.035.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ của Lương Thị T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, Đoàn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, Đỗ Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max và Lương Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus.

Sau khi bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Thị H3 tại tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh, kết quả: thu giữ trong phòng ngủ của H3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max.

Quá trình điều tra xác định: Chu Thị H3 kinh doanh bán hàng nước tại nhà ở tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 11 giờ ngày 03/9/2025, khi H3 đang bán hàng thì Đỗ Văn V, Đoàn Văn C, Lương Văn B và Lương Thị T1 đến quán nước của H3 ngồi chơi uống nước. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày,

V, C, B và T1 rủ nhau đánh bạc thắng, thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm tại phòng khách của gia đình H3. C lấy 02 bộ bài túi lơ khơ (một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ) để ở trên bàn thờ của gia đình H3 (để ở đó từ trước) rồi cùng mọi người ngồi trên chiếc phản kê ở phòng khách đánh bạc.

Các đối tượng quy định hình thức và mức tiền đánh bạc như sau: Sử dụng một bộ bài tú lơ khơ (52 quân bài) chia cho mỗi người chơi 09 quân bài, riêng người chia bài được chia 10 quân bài và là người đánh đầu tiên, phần bài còn lại được đặt giữa chiếu bạc. Nếu quân bài đánh xuống của người chơi ngồi sát cạnh bên tay trái kết hợp với các quân bài của người chơi đang có gồm ít nhất 03 quân bài giống nhau hoặc liền nhau cùng chất thì người chơi được ăn quân bài đó để tạo thành "phỏm" và đánh ra quân bài khác cho người kế tiếp, nếu không ăn được thì bốc thêm 01 quân bài ở phần bài chưa chia rồi đánh ra 01 quân bài cho người chơi ngồi sát bên phải. Mỗi ván người chơi được bốc và đánh tối đa 04 lượt. Trong quá trình chơi, nếu có người chơi trong 10 quân bài trên tay có 09 quân bài tạo thành "Phỏm" được gọi là "Ù" thì người chơi đó thắng và ván bài kết thúc, 3 người chơi còn lại bị thua và mỗi người phải trả cho người thắng số tiền 150.000 đồng. Nếu kết thúc ván chơi mà không có người "Ù" thì sẽ tính điểm của các quân bài không tạo thành "Phỏm", người thắng là người có số điểm thấp nhất, những người còn lại là thua; người có điểm thấp thứ hai phải trả cho người thắng số tiền 40.000 đồng, người có điểm thấp thứ ba phải trả cho người thắng số tiền 60.000 đồng, người có điểm cao nhất phải trả cho người thắng số tiền 80.000 đồng; nếu người chơi không có phỏm thì gọi là "Cháy" và phải trả cho người thắng 100.000 đồng. Quá trình đánh bạc, nếu có người "Ù" thì người "Ù" sẽ tự nguyện bỏ ra 50.000 đồng để vào chiếc hộp hình chữ nhật có sẵn trong nhà H3 để cho chủ nhà.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và bị thu giữ cụ thể như sau: Đoàn Văn C mang theo người số tiền 5.150.000 đồng, sử dụng 3.100.000 đồng vào việc đánh bạc; khi bị Công an bắt, C đang thắng nên bị thu giữ tại vị trí phía trước chỗ C ngồi 3.600.000 đồng và thu tại túi quần C đang mặc số tiền C không sử dụng vào việc đánh bạc 2.050.000 đồng. Lương Thị T1 mang theo người số tiền 3.645.000 đồng, sử dụng 2.610.000 đồng để đánh bạc; khi Công an bắt quả tang, T1 đang thua nên bị thu giữ tại phía trước vị trí ngồi của T1 số tiền 950.000 đồng; ngoài ra, T1 còn bị thu giữ trong túi quần đang mặc số tiền 1.035.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc. Lương Văn B mang theo người số tiền 3.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; khi Công an bắt quả tang, B đang thắng nên bị thu giữ tại vị trí phía trước chỗ ngồi của B 2.950.000 đồng, thu trong túi quần B đang mặc số tiền 1.000.000 đồng Bổn không sử dụng vào việc đánh bạc. Đỗ Văn V mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc; khi Công an bắt quả tang, V bị thua 140.000 đồng và bị thu giữ trên người số tiền sử dụng vào việc đánh bạc còn lại là 860.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ bên trong chiếc hộp giấy hình chữ nhật số tiền 350.000 đồng, đây là số tiền mỗi khi có người "Ù" đã để vào hộp giấy 50.000 đồng để cho H3 vì H3 đã cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của gia đình H3, trong đó: Bổn có 3 lần "Ù" đã để vào trong hộp giấy 150.000 đồng; C có 02 lần "Ù" đã để vào

trong hộp giấy 100.000 đồng; V có 02 lần "Ù" đã để vào trong hộp giấy 100.000 đồng. Khi các đối tượng đánh bạc, H3 có biết nhưng không có lời nói, hành động gì ngăn cản; H3 phục vụ bán nước uống cho các đối tượng ngồi đánh bạc và biết việc các đối tượng để tiền vào hộp giấy cho mình.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 21/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo Đoàn Văn C, Lương Thị T1, Lương Văn B, Đỗ Văn V và Chu Thị H3 về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn C** từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung: 10.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Lương Văn B** từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung: 10.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Lương Thị T1** từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung: 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Chu Thị H3** bằng hình thức phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Đỗ Văn V** từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03/9/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu xung công quỹ số tiền 7.500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 350.000 đồng thu giữ tại hộp giấy, 860.000 đồng thu giữ trên người Vĩ.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài túi lơ khơ, 01 hộp giấy.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, số tiền 1.035.000 đồng cho Lương Thị T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, 2.050.000 đồng cho Đoàn Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max cho Đỗ Văn V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, số tiền 1.000.000 đồng

cho Lương Văn B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max cho Chu Thị H3 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo C, B, T1, V, H3 xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 15 phút ngày 03/9/2025, tại nhà ở của gia đình Chu Thị H3, sinh năm 1974 ở tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Đoàn Văn C, Lương Thị T1, Lương Văn B và Đỗ Văn V đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "Phỏm" thắng thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.710.000 đồng, trong đó: C sử dụng số tiền 3.100.000 đồng; T1 sử dụng số tiền 2.610.000 đồng; B sử dụng số tiền 2.000.000 đồng và Đỗ Văn V sử dụng số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình đánh bạc, khi có người "Ù" thì người "Ù" tự nguyện để vào bên trong chiếc hộp giấy hình chữ nhật số tiền 50.000 đồng cho chủ nhà là Chu Thị H3; tổng số tiền những người tham gia đánh bạc đã để vào bên trong chiếc hộp giấy là 350.000 đồng (07 ván "Ù"). Khi các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của gia đình H3, H3 có biết nhưng không có lời nói, hành động gì ngăn cản; H3 phục vụ bán nước uống cho các đối tượng ngồi đánh bạc và biết việc những người tham gia để tiền vào bên trong hộp giấy cho mình.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*. Do vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố các bị cáo về tội "*Đánh bạc*" là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo C, T1, B, H3 có nhân thân tốt; bị cáo V có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Chu Thị H3, Lương Thị T1, Lương Văn B và Đoàn Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo C có thời gian tham gia quân ngũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ việc đánh bạc: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn bị cáo vai trò đầu là bị cáo có vai trò đầu là C sử dụng số tiền 3.100.000 đồng và là người lấy bộ bài để các bị cáo cùng chơi; vai trò thứ hai là bị cáo và B và T1, bị cáo T1 sử dụng số tiền 2.610.000 đồng; B sử dụng số tiền 2.000.000 đồng;

Thứ ba là Đỗ Văn V sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, cuối cùng là bị cáo H3, H3 phục vụ bán nước uống cho các đối tượng ngồi đánh bạc và biết việc những người tham gia để tiền vào bên trong hộp giấy cho mình.

[6] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên,Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vai trò, xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Đỗ Văn V có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nói chung và tuyên truyền giáo dục để mọi người tránh xa tệ nạn cờ bạc, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh.

Đối với bị cáo C, T1, B có nhân thân tốt lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên khi lượng hình xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo H3 có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ có vai trò cuối nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính để xử phạt bị cáo là tương xứng với vai trò của bị cáo trong vụ án.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc với mục đích hưởng lợi do vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo C, B, T1, V.

[8] Về vật chứng: Đối với: 02 bộ bài túi lơ khơ, 01 hộp giấy hình chữ nhật là công cụ phạm tội và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; số tiền dùng vào việc đánh bạc: 8.710.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, số tiền 1.035.000 đồng của Lương Thị T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, 2.050.000 đồng của Đoàn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của Đỗ Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, số tiền 1.000.000 đồng của Lương Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của Chu Thị H3 là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; như vậy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sở thẩm theo quy định Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[11 Khi các đối tượng đang đánh bạc, anh Đinh Quốc T4, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố C, phường N, tỉnh Bắc Ninh đến nhà H3 chơi, tuy nhiên do bị say rượu nên anh T4 đã nằm tại ghế ngủ, đến khi Công an vào bắt quả tang thì mới tỉnh dậy.

Ông Lương Xuân S1, sinh năm 1970, là chồng của Chu Thị H3 và những người thân trong gia đình H3 không biết việc H3 để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình nên không vi phạm pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Đoàn Văn C **11** tháng tù về tội "*Đánh bạc*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo C 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước

- Khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lương Thị T1 10 tháng tù về tội "*Đánh bạc*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo T1 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước

Xử phạt: Lương Văn B 10 tháng tù về tội "*Đánh bạc*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo B 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Đoàn Văn C cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh; giao bị cáo Lương Thị T1, Lương Văn B cho UBND phường N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo C, T1, B thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*".

- Khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Đỗ Văn V 09 tháng tù về tội "*Đánh bạc*" thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/9/2025.

Phạt bổ sung bị cáo V 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước

- Khoản 1 Điều 321; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Chu Thị H3 45.000.000đ về tội "*Đánh bạc*" sung ngân sách nhà nước.

+ Về vật chứng: áp dụng Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 8.710.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài túi lơ khơ, 01 hộp giấy hình chữ nhật;

Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, số tiền 1.035.000 đồng cho Lương Thị T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max mầu vàng, 2.050.000 đồng cho Đoàn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max cho Đỗ Văn V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, số tiền 1.000.000 đồng cho Lương Văn B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max cho Chu Thị H3 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Mỗi bị cáo C, B, V, H3, T1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**
- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Ninh;
- Viện Kiểm Sát ND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Bắc Ninh (CQCSĐT+ CQTHAHS+ Phòng hồ sơ nghiệp vụ);
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hữu Luyện**